

Số: /KH-UBND

Ia Grai, ngày tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBDT ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ - Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của

tỉnh Gia Lai; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022;

Căn cứ Chỉ thị 47-CT/TU ngày 04/6/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai khóa XI và Thông tri số 07-TT/TU ngày 09/5/2012 của Tỉnh Gia Lai về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Về việc cơ cấu cán bộ, công chức người dân tộc Bahnar và Jrai trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh”, Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời kỳ mới;

Căn cứ biên bản làm việc ngày 02/8/2022 giữa Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc với UBND huyện Ia Grai về thống nhất việc điều tiết, phân bổ số lượng người làm việc giữa các khu vực sự nghiệp; rà soát sắp xếp mạng lưới trường học; thống nhất nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2022 và tính toán số lượng người làm việc phục vụ năm học 2022-2023 và Văn bản số 1646/SNV-TCBC&CCHC ngày 12/8/2022 của Sở Nội vụ về việc thống nhất phân bổ số lượng người làm việc giữa các khu vực sự nghiệp năm 2022 huyện Ia Grai; Văn bản số 2643/SNV-TCBC&CCHC ngày 06/12/2022 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh, bổ sung nhu cầu tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022 của huyện Ia Grai; Văn bản số 2725/SNV-TCBC&CCHC ngày 12/12/2022 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh, bổ sung nhu cầu tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022 của UBND huyện Ia Grai (lần 2); Văn bản số 2805/SNV-CCVC ngày 16/12/2022 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh, Văn bản số 2826/SNV-CCVC ngày 20/12/2022 của Sở Nội vụ về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tuyển dụng viên chức giáo viên vào làm việc tại các đơn vị giáo dục công lập thuộc UBND huyện Ia Grai quản lý nhằm đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được phê duyệt năm 2022.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch, dân chủ, công bằng; đảm bảo tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật. Người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của huyện.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG:

Thực hiện theo Điều 21 Luật Viên chức năm 2010, cụ thể như sau:

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

III. CĂN CỨ TUYỂN DỤNG:

Thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

1. Số lượng người làm việc được giao:

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022; Văn bản số 1646/SNV-TCBC&CCHC ngày 12/8/2022 của Sở Nội vụ về việc thống nhất phân bổ số lượng người làm việc giữa các khu vực sự nghiệp năm 2022 huyện Ia Grai, theo đó năm 2022 biên chế sự nghiệp giáo dục (không tính số biên chế giao cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện) được giao là **1.206**.

2. Số lượng người làm việc hiện có mặt: Tính đến ngày 07/12/2022 là **1.177**.

3. Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 29.

4. Số lượng người đăng ký tuyển dụng: Số đăng ký tuyển dụng là **29**, gồm

- Giáo viên mầm non: 09;
- Giáo viên Tiểu học: 05 (Văn hóa: 03; Tiếng Anh: 01; Thể dục: 01);
- Giáo viên THCS: 15 (Toán: 03; Hóa học: 01; Tiếng Anh: 04; Ngữ văn: 02; Lịch sử: 02; Địa lý: 03).

5. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển;

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, của tỉnh, cụ thể là Văn bản số 2805/SNV-CCVC ngày 16/12/2022 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh; UBND huyện sẽ bố trí tỷ lệ 20% trong tổng số chỉ tiêu tuyển dụng tại các vị trí việc làm cần tuyển (theo từng cấp học, môn học và phải đáp ứng đủ điều kiện tại vị trí việc làm của người dự tuyển) để tuyển dụng người dân tộc thiểu số Jrai và Bahnar (có hộ khẩu ở tỉnh Gia Lai), đảm bảo tỷ lệ tối thiểu CBCCVC là người dân tộc thiểu số theo quy định. Trường hợp tỷ lệ chỉ tiêu đăng ký đạt đủ từ 0.75 chỉ tiêu trở lên tại vị trí việc làm cần tuyển thì được tính làm tròn thành 01 chỉ tiêu. Theo đó, UBND huyện sẽ bố trí 03/29 chỉ tiêu giáo viên, gồm bậc học mầm non sẽ bố trí 02/09 chỉ tiêu giáo viên, bậc THCS môn Tiếng Anh sẽ bố trí 01/04 chỉ tiêu giáo viên để tuyển dụng người dân tộc thiểu số Jrai và Bahnar (có hộ khẩu ở tỉnh Gia Lai).

(Có bảng tổng hợp nhu cầu kèm theo)

Thí sinh đăng ký dự tuyển không đăng ký dự tuyển theo vị trí cụ thể của từng trường mà đăng ký chung vào vị trí giáo viên theo từng cấp học (theo mã số đăng ký dự tuyển). Sau khi có kết quả trúng tuyển, UBND huyện sẽ có phương án phân công, bố trí đơn vị công tác.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ CÁC NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành giáo dục huyện Ia Grai, có đủ điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 2 Mục IV kế hoạch này.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Điều kiện tiêu chuẩn chung: Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2.2. Người dự tuyển phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp dự tuyển và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

Trình độ chuẩn tham gia dự tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, cụ thể như sau:

2.2.1. Đối với giáo viên mầm non hạng III: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non.

2.2.2. Đối với giáo viên tiểu học hạng III: Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.2.3. Đối với giáo viên THCS hạng III: Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 và điểm a khoản 12 Điều 2 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, cụ thể như sau:

2.3.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

2.3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

3.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

* Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG:

1. Việc tuyển dụng viên chức giáo viên được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 2 vòng (quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm thi viết: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức giáo viên phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b phần 2.1 khoản 2 mục V bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

* Đối tượng dự tuyển là người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar (có hộ khẩu tại tỉnh Gia Lai): Ngoài cách xác định trúng tuyển theo thứ tự quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục V Kế hoạch này thì còn được xác định trúng tuyển trong phạm vi 20% tổng chỉ tiêu theo từng vị trí việc làm (từng cấp học, môn học môn học) theo nguyên tắc và thứ tự quy định tại điểm 2.1 khoản này. Trường hợp tại vị trí việc làm cần tuyển dụng không xác định người trúng tuyển là người Jrai, Bahnar nếu còn chỉ tiêu thì xác định đối tượng còn lại theo nguyên tắc và thứ tự quy định tại điểm 2.1 khoản này.

VI. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐIỀU KIỆN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ, HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển giáo viên nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính hồ sơ đăng ký dự tuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ia Grai (193 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

Lưu ý: Trong trường hợp người dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được nhờ người khác nộp thay.

1. Nộp phiếu đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Bản photô các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp chuyên môn và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển; 03 ảnh 3x4 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh) và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

Khi đi nộp Phiếu và sau khi người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đã kiểm tra, đối chiếu thì người dự tuyển phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (nếu nộp trực tiếp); người nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có Giấy biên nhận trao cho người dự tuyển (biên nhận có đóng dấu treo của cơ quan tiếp nhận).

Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, công nhận.

Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng (tính chung cho toàn huyện), nếu người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu dự tuyển vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và có đầy đủ thông tin về Phiếu đăng ký dự tuyển thì người tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận và nếu từ chối tiếp nhận mà không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ tại địa chỉ: 298 Hùng Vương, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (điện thoại 02693.844.163)).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển là 30 ngày. Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đến người dự tuyển qua các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở HĐND và UBND huyện Ia Grai; Cổng thông tin điện tử huyện Ia Grai, trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ia Grai (thị trấn Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai).

3. Địa điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển:

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ia Grai (số 193 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai) trong giờ hành chính.

4. Lệ phí dự thi:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, theo đó lệ phí xét tuyển là 500.000 đồng/thí sinh/lần.

Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển nhưng không tham gia xét tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

Kinh phí tổ chức tuyển dụng giáo viên sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định. Trong trường hợp kinh phí thu không đủ chi, để đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác xét tuyển, UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí trình UBND huyện xem xét, quyết định để phục vụ cho công tác xét tuyển dụng viên chức.

5. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

6. Hủy kết quả tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc:

7.1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

7.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người

được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

7.3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 6.2 mục VI thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

7.4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ cụ thể: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo hoặc trường hợp quy định tại khoản 6.3 mục VI.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển, tham mưu cho Hội đồng xét tuyển giáo viên của huyện tổ chức thực hiện việc xét tuyển năm 2022 theo Kế hoạch.

Tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo tuyển dụng giáo viên năm 2022 để thực hiện công khai Thông báo tuyển dụng giáo viên trên phương tiện thông tin đại chúng.

Niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng tại trụ sở làm việc ở nơi thuận tiện và đăng trên cổng thông tin của ngành Giáo dục và Đào tạo để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

Cử công chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng; tổng hợp danh sách dự tuyển theo quy định. Tiếp nhận, kiểm tra Phiếu dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển (file excel, font chữ Times New Roman) gửi về Hội đồng tuyển dụng giáo viên huyện (qua Phòng Nội vụ).

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ bố trí, giới thiệu nhân sự tham gia các Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng theo quy định; phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức giáo viên, Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức giáo viên; tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển, ban hành Nội quy xét tuyển viên chức theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị địa

điểm tổ chức, cơ sở, vật chất và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tuyển dụng giáo viên.

Chủ trì trong việc xây dựng đề cương, danh mục tài liệu ôn tập; đề thi.

Tổ chức quản lý thu, chi và thanh quyết toán kinh phí xét tuyển theo quy định. Phối hợp với Phòng Nội vụ dự trù kinh phí thực hiện kỳ tuyển dụng giáo viên ngành giáo dục huyện năm 2022.

Tổng hợp kết quả xét tuyển đề Hội đồng xét tuyển giáo viên của huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển theo quy định; thông báo kết quả tuyển dụng; phối hợp với Phòng Nội vụ ban hành Quyết định tuyển dụng.

Giải quyết, tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng giáo viên theo thẩm quyền.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

2. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức giáo viên, Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức giáo viên; tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển, ban hành Nội quy xét tuyển viên chức theo quy định.

Niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng tại trụ sở làm việc ở nơi thuận tiện để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị cơ sở, vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tuyển dụng giáo viên đảm bảo an toàn, đúng quy chế.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Đăng tải trên Website của UBND huyện Kế hoạch tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến công tác xét tuyển viên chức.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thẩm định dự toán kinh phí đảm bảo phục vụ công tác tuyển dụng. Hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp kinh phí thu không đủ chi, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện cấp bổ sung kinh phí theo quy định để phục vụ cho công tác xét tuyển dụng giáo viên.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến công tác xét tuyển giáo viên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, thị trấn

Chỉ đạo niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng trên website của cơ quan, đơn vị, địa phương nhu cầu tuyển dụng để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện giám sát.

Thông báo công khai tại trụ sở của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

7. Công an huyện

Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển giáo viên diễn ra an toàn.

8. Trung tâm Y tế

Phối hợp với cơ quan thường trực tuyển dụng xây dựng phương án phòng chống dịch covid-19; công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển của huyện, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét tuyển giáo viên của huyện và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển giáo viên.

9. Điện lực huyện

Có trách nhiệm cung cấp điện đảm bảo cho các ngày xét tuyển giáo viên của huyện.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022 của huyện Ia Grai.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- LĐ. UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Trung tâm VH TT và TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quý

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện)

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn của người dự tuyển		Số lượng cần tuyển	Tuyển dụng vào hạng chức danh nghề nghiệp	
		Trình độ	Chuyên ngành đăng ký dự tuyển		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã tiêu chuẩn chức danh
I	Bậc Mầm non			07		
01	Giáo viên mầm non	Cao đẳng trở lên	Sư phạm mầm non	07	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26
II	Bậc Tiểu học			05		
01	Giáo viên Văn hóa	Đại học trở lên	Thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học	03	Giáo viên Tiểu học Hạng III	V.07.03.29
02	Giáo viên Tiếng Anh	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh, cử nhân Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	01	Giáo viên Tiểu học Hạng III	V.07.03.29
03	Giáo viên Thể dục	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục; Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	01	Giáo viên Tiểu học Hạng III	V.07.03.29
III	Bậc THCS			14		
01	Giáo viên Toán	Đại học trở lên	Sư phạm Toán, cử nhân Toán (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	03	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn của người dự tuyển		Số lượng cần tuyển	Tuyển dụng vào hạng chức danh nghề nghiệp	
		Trình độ	Chuyên ngành đăng ký dự tuyển		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã tiêu chuẩn chức danh
02	Giáo viên Hóa học	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học, cử nhân Hoá học (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	01	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32
03	Giáo viên Ngữ Văn	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ Văn, cử nhân Văn học (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	02	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32
04	Giáo viên Tiếng Anh	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh, cử nhân Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	03	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32
05	Giáo viên Lịch sử	Đại học trở lên.	Sư phạm Lịch sử, cử nhân Lịch sử (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	02	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32
06	Giáo viên Địa lý	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý, cử nhân Địa lý (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	03	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32
Tổng cộng				26		

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2022
CHỈ TIÊU DÀNH CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ BAHNAR, JRAI (CÓ HỘ KHẨU TẠI TỈNH GIA LAI)
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện)

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn của người dự tuyển		Số lượng cần tuyển	Tuyển dụng vào hạng chức danh nghề nghiệp	
		Trình độ	Chuyên ngành đăng ký dự tuyển		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã tiêu chuẩn chức danh
I	Bậc Mầm non			02		
01	Giáo viên mầm non	Cao đẳng trở lên	Sư phạm mầm non	02	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26
II	Bậc THCS			01		
01	Giáo viên Tiếng Anh	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh, cử nhân Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP)	01	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32
Tổng cộng				03		